

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ - ST
Ngày 20/8/2024
V/v “Xác định cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trương Thị Kim Anh

- Bà Nguyễn Thị La

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Chân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng xét xử công khai vụ án thụ lý số 27/2024/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ghi ngày 20/02/2024, biên bản hòa giải ngày 11/6/2024 và tại phiên tòa, chị Lê Thị Mỹ D trình bày:

Trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Đăng T thì chị có quan hệ tình dục với anh Hoàng Ngọc Đ và sinh được 02 người con, dự định đặt tên là Hoàng Lê Bảo C, sinh ngày 22/7/2021 và Hoàng Ngọc Bảo N, sinh ngày 14/01/2023. Theo kết quả xét nghiệm ADN thì cháu Hoàng Lê Bảo C, và Hoàng Ngọc Bảo N “có quan hệ huyết bố - con” với anh Hoàng Ngọc Đ. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết xác định anh Hoàng Ngọc Đ là cha đẻ của cháu Hoàng Lê Bảo C, sinh ngày 22/7/2021 và Hoàng Ngọc Bảo N, sinh ngày 14/01/2023.

- Tại bản trình bày ý kiến, biên bản hòa giải ngày 11/6/2024, anh Hoàng Ngọc Đ trình bày: Anh và chị Lê Thị Mỹ D có quan hệ tình dục với nhau và sinh được 02 người con chung dự định đặt tên là Hoàng Lê Bảo C, sinh ngày 22/7/2021 và Hoàng Ngọc Bảo N, sinh ngày 14/01/2023. Theo kết quả xét nghiệm AND thì cháu Hoàng Lê Bảo C và Hoàng Ngọc Bảo N “có quan hệ huyết bố - con” với anh Hoàng Ngọc Đ nên anh yêu cầu Tòa án tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật để xác định anh là bố đẻ của cháu C và cháu N.

- Tại bản trình bày ý kiến ngày 16/5/2024, anh Nguyễn Đăng T trình bày: Anh và chị Lê Thị Mỹ D có đăng ký kết hôn vào năm 2018, vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn nên anh T và chị D sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống chung, vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Lê Khánh Q, sinh năm 2018, hiện nay cháu Q đang ở với anh T. Đến ngày 01/12/2022 thì anh T và chị D được Tòa án giải quyết cho ly hôn với nhau, anh T khẳng định, ngoài cháu Nguyễn Lê Khánh Q ra thì anh và chị Lê Thị Mỹ D không có con chung nào khác, cháu Hoàng Lê Bảo C, sinh ngày 22/7/2021 và Hoàng Ngọc Bảo N, sinh ngày 14/01/2023 không phải con của anh, do đó, anh không có nghĩa vụ và trách nhiệm gì đối với cháu C và cháu N.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến hành phiên hòa giải nhưng anh Nguyễn Đăng T không đến Tòa án tham gia các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự để thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 26, 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 73 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên, anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xác định anh Hoàng Ngọc Đ là bố đẻ của cháu Hoàng Lê Bảo C, sinh ngày 22/7/2021 và cháu Hoàng Ngọc Bảo N, sinh ngày 14/01/2023.

Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nên trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Lê Thị Mỹ D. Anh Hoàng Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Lê Thị Mỹ D yêu cầu xác định anh Hoàng Ngọc Đ là bố đẻ của cháu Hoàng Lê Bảo C, sinh ngày 22/7/2021 và Hoàng Ngọc Bảo N, sinh ngày 14/01/2023 nên xác định quan hệ tranh chấp là “Xác định cha cho con” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị và vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, chỉ có nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 73 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Nguyễn Đăng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[4]. Về nội dung vụ án: Xét thấy, trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Lê Thị Mỹ D và anh Nguyễn Đăng T thì chị Lê Thị Mỹ D phát sinh tình cảm và quan hệ tình dục với anh Hoàng Ngọc Đ và sinh được cháu Hoàng Lê Bảo C, sinh ngày 22/7/2021; Hoàng Ngọc Bảo N, sinh ngày 14/01/2023. Theo kết quả xét nghiệm ADN số 5227H/2024/01 ngày 05/02/2024 và kết quả xét nghiệm ADN số 5227H/2024/02 ngày 05/02/2024 của Công ty TNHH C1 có nội dung “anh Hoàng Ngọc Đ có quan hệ huyết thống bố - con” với cháu Hoàng Lê Bảo C và cháu Hoàng Ngọc Bảo N. Bên cạnh đó, anh Hoàng Ngọc Đ cũng thừa nhận anh có quan hệ tình dục với chị Lê Thị Mỹ D và đồng ý xác định cháu C và cháu N là con của anh Đ. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đăng T có bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án khẳng định, giữa anh và chị D chỉ có một con chung duy nhất là cháu Nguyễn Lê Khánh Q, sinh năm 2018.

Từ các tài liệu chứng cứ nói trên thấy rằng, việc chị Lê Thị Mỹ D yêu cầu xác định anh Hoàng Ngọc Đ là cha đẻ của cháu Hoàng Lê Bảo C, sinh ngày 22/7/2021 và cháu Hoàng Ngọc Bảo N, sinh ngày 14/01/2023 là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nên trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Lê Thị Mỹ D.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, 91, khoản 1 Điều 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về xác định cha cho con: Xác định anh Hoàng Ngọc Đ, sinh ngày 25/01/1997; số căn cước công dân: 045097008505 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/9/2021 là cha đẻ của cháu Hoàng Lê Bảo C, sinh ngày 22/7/2021 và cháu Hoàng Ngọc Bảo N, sinh ngày 14/01/2023 do chị Lê Thị Mỹ D, sinh ngày 12/01/1999, căn cước công dân số 045199004826 sinh ra.

2. Về án phí: Anh Hoàng Ngọc Đ phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Lê Thị Mỹ D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/2023/0000108 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- THADS huyện Hải Lăng;
- UBND xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Khánh